

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ IV NĂM 2007

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Quý IV		Lũy kê từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	289,615,114,979	206,431,666,815	1,149,660,702,552	680,437,195,565
2. Các khoản giảm trừ	02		924,566,565	580,038,307	4,280,456,400	4,341,818,864
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288,690,548,414	205,851,628,508	1,145,380,246,152	676,095,376,701
4. Giá vốn hàng bán	11	V.27	218,610,111,327	153,233,674,478	876,403,901,227	488,217,390,349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		70,080,437,087	52,617,954,030	268,976,344,925	187,877,986,352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.26	4,928,430,123	2,526,024,467	14,683,810,677	5,000,233,721
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.28	10,762,928,300	7,236,134,500	41,815,605,800	20,705,130,715
<i>Trong đó lãi vay phải trả</i>	23		<i>9,762,569,000</i>	<i>5,184,933,500</i>	<i>31,099,758,400</i>	<i>15,113,696,500</i>
8. Chi phí bán hàng	24		10,395,785,221	7,487,531,085	31,515,058,714	24,314,705,914
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		35,753,119,822	23,219,891,031	126,548,081,331	80,400,608,802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18,097,033,867	17,200,421,881	83,781,409,757	67,457,774,642
11. Thu nhập khác	31		178,065,400	185,448,553	994,019,000	893,238,032
12. Chi phí khác	32		51,130,000	1,705	77,076,400	115,553,114
13. Lợi nhuận khác	40		126,935,400	185,446,848	916,942,600	777,684,918
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18,223,969,267	17,385,868,729	84,698,352,357	68,235,459,560
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	1,366,797,695	2,607,880,309	6,352,376,427	10,129,076,042
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16,857,171,572	14,777,988,420	78,345,975,930	58,106,383,518
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		502	582	2,334	2,286

Ngày 31 tháng 12 năm 2007